

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/DS-ST
Ngày: 09-5-2023
“V/v tranh chấp hợp đồng xây dựng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH L

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Lệ

2. Ông Nguyễn Thanh An

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền –
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Quỳnh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 303/2022/TLST-DS ngày 30/12/2022; về việc “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Vĩnh Ngh, sinh năm 1970;

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

Địa chỉ hiện nay: Số 95, tỉnh lộ 10, ô 6, khu B, thị trấn H1, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng G.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 4, Tòa nhà HUD3 số 121-123 đường T, phường Ng, quận H, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Kh – Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Minh Hoàng Thủy T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 22, phường Ng, quận L, Thành phố H. (Theo Giấy ủy quyền ngày 14/3/2023).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn S.
Địa chỉ: Lô K3-K4 đường số 1, KCN P, xã L, huyện B, tỉnh L.
(Ông Ngh có mặt, bà Tiên yêu cầu vắng mặt, công ty Sunrich vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2022; Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 21/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Trương Vĩnh Ngh trình bày:

Ông Ngh được Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng G (gọi tắt là Công ty G) thuê thi công một số hạng mục công trình tại dự án Sunrich Vina Factory do Công ty trách nhiệm hữu hạn S làm chủ đầu tư tại lô K3-K4 đường số 01, Khu công nghiệp P, xã L, huyện B, tỉnh L. Thực hiện theo thỏa thuận, ông Ngh đã thi công các hạng mục công trình tại dự án đến cuối năm 2020 với khối lượng tương đương 224.617.000 đồng. Trong đó 184.617.803 đồng đã được công ty Công ty G đối chiếu công nợ theo bảng đối chiếu công nợ đợt 5 từ ngày 01/9/2020 đến ngày 31/10/2020. Phần còn lại được thực hiện hoàn thành nhưng công ty Công ty G chưa xác nhận nghiệm thu. Công ty G có văn bản xác nhận số 010321/CV-GVN ngày 12/3/2021 thừa nhận có nợ ông số tiền 160.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán.

Tại đơn khởi kiện ngày 27/10/2022, ông Ngh khởi kiện yêu cầu Công ty G thanh toán 224.617.000 đồng phát sinh từ hợp đồng xây dựng và lãi suất do chậm thanh toán là 10%/năm, tính từ ngày 01/11/2020 tạm tính đến 01/10/2022 là 43.051.591 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 267.668.591 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 02/10/2022 cho đến khi Công ty G trả hết nợ.

Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 21/02/2023 ông Ngh xác định rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 64.617.000 đồng và lãi suất. Ông chỉ khởi kiện yêu cầu Công ty G thanh toán số tiền 160.000.000 đồng phát sinh từ hợp đồng xây dựng, không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với phương án trả nợ do Công ty G đề xuất thì ông không đồng ý, ông yêu cầu phải được thanh toán ngay sau khi có Bản án có hiệu pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 14/3/2023, bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng G trình bày: Công ty G và ông Trương Vĩnh Ngh ký kết Hợp đồng giao khoán nhân công số 06/2019/HĐGKNC-SUNRICH ngày 01/12/2019 với tổng công nợ tính đến ngày 14/3/2023 là 160.000.000 đồng. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ngh thì Công ty G thống nhất trả cho ông Ngh 160.000.000 đồng. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh và trụ sở bị cháy nên tình hình tài chính công ty gặp nhiều khó khăn nên đề xuất về thời gian thanh toán như sau: Từ ngày 15/8/2023 đến 15/9/2023 thanh toán mỗi tháng 50.000.000 đồng, hết ngày 15/10/2023 thanh toán số nợ gốc còn lại là 60.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện B thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Tranh chấp hợp đồng xây dựng” là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự có mặt đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Ông Ngh khởi kiện yêu cầu Công ty G thanh toán 160.000.000 đồng theo Hợp đồng giao khoán nhân công. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn thống nhất tính đến ngày 14/3/2023 Công ty G còn nợ ông Ngh 160.000.000 đồng chưa thanh toán. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Vĩnh Ngh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Trương Vĩnh Ngh yêu cầu Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng G thanh toán theo Hợp đồng giao khoán nhân công, thi công ngày 01/12/2019. Do đó, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng xây dựng”. Nơi thực hiện hợp đồng là công trình tại dự án Sunrich Vina Factory do Công ty trách nhiệm hữu hạn S làm chủ đầu tư tại lô K3-K4 đường số 01, Khu công nghiệp Phúc Long, xã Long Hiệp, huyện B, tỉnh L. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B.

[2]. Bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng G vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn S vắng mặt nhưng đã được tổng đạt hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3]. Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện ngày 27/10/2022, ông Ngh khởi kiện yêu cầu Công ty G thanh toán 224.617.000 đồng phát sinh từ hợp đồng xây dựng và lãi suất do chậm thanh toán là 10%/năm từ ngày 01/11/2020. Tuy nhiên, tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 21/02/2023, ông Trương Vĩnh Ngh xác định rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 64.617.000 đồng và lãi suất. Việc ông Ngh rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này.

[4]. Về phạm vi khởi kiện: Theo đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 21/02/2023, ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì nguyên đơn. Ông Ngh khởi kiện yêu cầu Công ty G thanh toán số tiền 160.000.000 đồng phát sinh từ hợp đồng xây dựng, không yêu cầu tính lãi suất. Bị đơn không có yêu cầu phản tố và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu độc lập trong vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản

3 Điều 200 và khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[5]. Ông Trương Vĩnh Ngh khởi kiện yêu cầu Công ty G thanh toán số tiền 160.000.000 đồng là giá trị khối lượng công việc ông đã thực hiện theo Hợp đồng giao khoán nhân công số 06/2019/HĐGKNC-SUNRICH ngày 01/12/2019 và Văn bản số 010321 ngày 12/3/2021 của Công ty Công ty G. Xét thấy, Hợp đồng do ông Trương Vĩnh Ngh cung cấp không có chữ ký và đóng dấu của phía Công ty G và ông Ngh không cung cấp được bản chính Văn bản số 010321 ngày 12/3/2021 của Công ty Công ty G. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 14/3/2023 phía bị đơn Công ty G thừa nhận việc ký kết hợp đồng và văn bản xác nhận này và thống nhất trả số tiền 160.000.000 đồng còn nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là các tình tiết không phải chứng minh. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Vĩnh Ngh về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng G thanh toán số tiền 160.000.000 đồng.

[6] Về thời hạn trả: Bị đơn Công ty G đề nghị được thanh toán làm 03 đợt, cụ thể: Từ ngày 15/8/2023 đến 15/9/2023 thanh toán mỗi tháng 50.000.000 đồng, hết ngày 15/10/2023 thanh toán số nợ gốc còn lại là 60.000.000 đồng nhưng không được nguyên đơn chấp nhận nên không được xem xét.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 8.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 217, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 351, 357, 429 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Vĩnh Ngh về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng G trả số tiền đối với số tiền 64.617.000 đồng và lãi suất.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Vĩnh Ngh. Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng G có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trương Vĩnh Ngh số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) phát sinh từ Hợp đồng giao khoán nhân công số 06/2019/HĐGKNC-SUNRICH ngày 01/12/2019.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Ông Trương Vĩnh Ngh không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Ngh 13.383.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm tám mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông Ngh đã nộp theo biên lai thu số 0009368 ngày 29/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện B;
- Cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**